



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

VŨ VĂN HÙNG (Chủ biên)

PHAN THANH HÀ – ĐÀO THỊ HỒNG – NGUYỄN HỒNG LIÊN

NGUYỄN THỊ THẤN – NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Vở bài tập TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ VĂN HÙNG (Chủ biên) – PHAN THANH HÀ – ĐÀO THỊ HỒNG
NGUYỄN HỒNG LIÊN – NGUYỄN THỊ THẤN – NGUYỄN THỊ THANH THUY

Vở bài tập TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG

Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: TRỊNH THỊ NGỌC – NGUYỄN HUYỀN THU
PHÙNG DUY TÙNG

Sửa bản in: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

Mã số: G3BH3X001A22

In cuốn (QĐ), khổ 17 x 24cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB: 535-2022/CXBIPH/4-285/GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2022

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2022

Mã số ISBN: 978-604-0-31945-6

LỜI NÓI ĐẦU

Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 được biên soạn nhằm giúp các em thực hiện các hoạt động học tập đa dạng trong quá trình học môn Tự nhiên và Xã hội 3.

Các dạng bài tập trong vở gồm các bài tập như đánh dấu, nối hình, vẽ, tô màu, viết vào chỗ (...), đánh dấu vào ô trống,... giúp củng cố kiến thức, rèn luyện các kĩ năng học tập cũng như phát triển năng lực môn học. Vì vậy, các em có thể sử dụng vở bài tập này khi tự học hoặc ôn tập.

Hi vọng cuốn Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 sẽ là người bạn đồng hành gắn bó với các em trong suốt năm học.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công nhé !

CÁC TÁC GIẢ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

	Trang		Trang
Lời nói đầu	3	BÀI 14 Chức năng một số bộ phận của thực vật.....	39
Mục lục	4	BÀI 15 Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng.....	41
Chủ đề 1. GIA ĐÌNH	5	BÀI 16 Sử dụng hợp lí thực vật và động vật.....	43
BÀI 1 Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình.....	5	BÀI 17 Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	46
BÀI 2 Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	9	Chủ đề 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ.....	48
BÀI 3 Vệ sinh xung quanh nhà	12	BÀI 18 Cơ quan tiêu hoá.....	48
BÀI 4 Ôn tập chủ đề Gia đình	15	BÀI 19 Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá.....	50
Chủ đề 2. TRƯỜNG HỌC	17	BÀI 20 Cơ quan tuần hoàn	52
BÀI 5 Hoạt động kết nối với cộng đồng	17	BÀI 21 Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn ..	55
BÀI 6 Truyền thống trường em	19	BÀI 22 Cơ quan thần kinh	57
BÀI 7 Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	22	BÀI 23 Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh	59
BÀI 8 Ôn tập chủ đề Trường học.....	24	BÀI 24 Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khoẻ	62
Chủ đề 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG.....	27	BÀI 25 Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ.....	63
BÀI 9 Hoạt động sản xuất nông nghiệp	27	Chủ đề 6. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	65
BÀI 10 Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp.....	29	BÀI 26 Xác định các phương trong không gian ..	65
BÀI 11 Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	32	BÀI 27 Trái Đất và các đới khí hậu	67
BÀI 12 Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	34	BÀI 28 Bề mặt Trái Đất	70
Chủ đề 4. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	36	BÀI 29 Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	73
BÀI 13 Một số bộ phận của thực vật	36	BÀI 30 Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	75

BÀI 1

HỌ HÀNG VÀ NHỮNG NGÀY KỈ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH

1 ✎ Viết cách xưng hô của em đối với các thành viên thuộc gia đình họ hàng bên nội, bên ngoại vào bảng sau cho phù hợp.

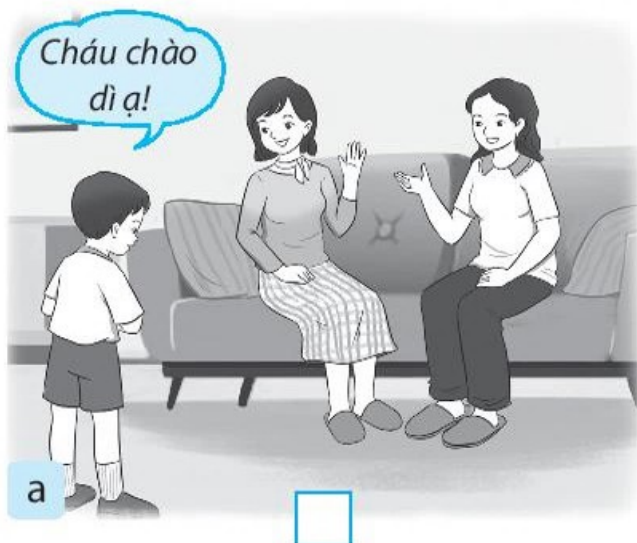
a)

Các thành viên họ hàng bên nội	Cách xưng hô của em đối với từng thành viên
Anh trai của bố	Cháu – bác
Vợ của anh trai của bố
Em trai của bố
Vợ của em trai của bố
Chị gái của bố
Chồng của chị gái của bố
Em gái của bố
Chồng của em gái của bố
Con trai/con gái của anh/chị của bố
Con trai/con gái của em của bố

b)

Các thành viên họ hàng bên ngoài	Cách xưng hô của em đối với từng thành viên
Anh trai của mẹ
Vợ của anh trai của mẹ
Em trai của mẹ
Vợ của em trai của mẹ
Chị gái của mẹ
Chồng của chị gái của mẹ
Em gái của mẹ
Chồng của em gái của mẹ
Con trai/con gái của anh/chị của mẹ
Con trai/con gái của em của mẹ

2 Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện việc em nên làm đối với các thành viên trong gia đình họ hàng.



Chú Huy mời cả nhà mình
tối nay đến dự sinh nhật em
Thanh đấy. Con đi cùng nhé!



Con muốn ở nhà
xem hoạt hình cơ.

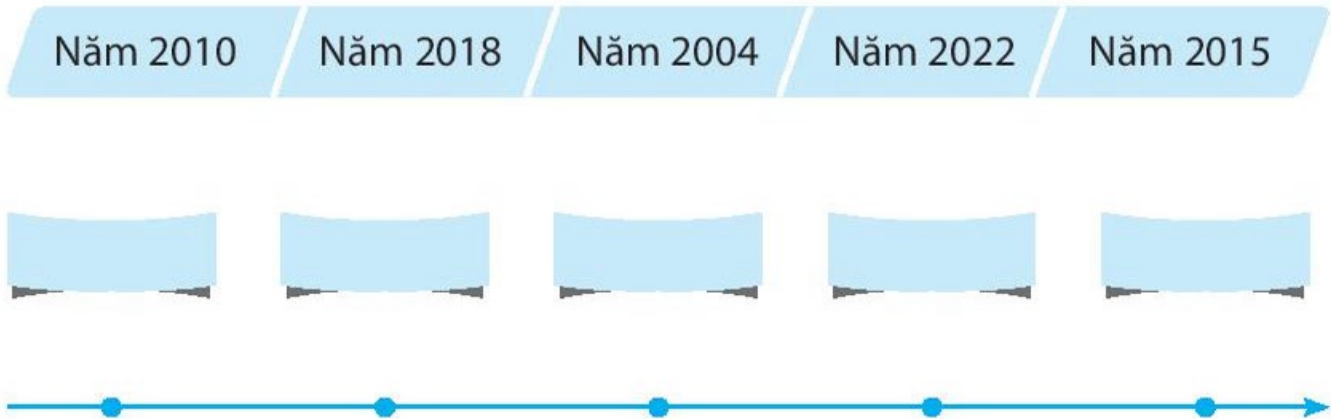
Cháu chúc ông
chống khoẻ ạ!



- 3 ✎ Ghi lại những việc em đã làm để thể hiện tình cảm với các thành viên gia đình họ hàng nội, ngoại.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

4 ✎ Viết các mốc thời gian sau đây vào các ô trống trên đường thời gian theo thứ tự đúng.



5 ✎ Thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau.

- Vẽ hoặc dán ảnh thành viên thuộc gia đình họ hàng mà em yêu quý nhất.
- Vẽ hoặc dán ảnh về một ngày kỉ niệm của gia đình mà em nhớ nhất.

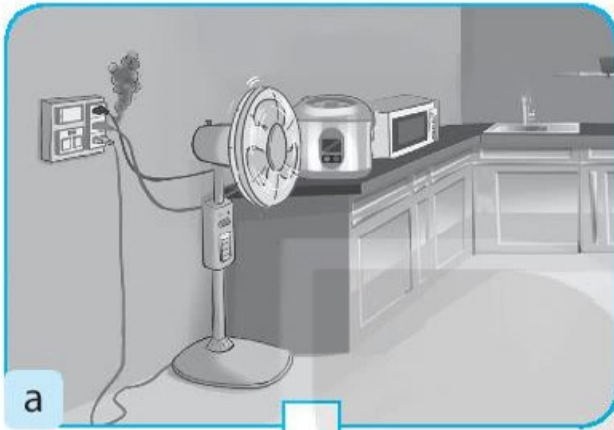


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 2

PHÒNG TRÁNH HOẢ HOẠN KHI Ở NHÀ

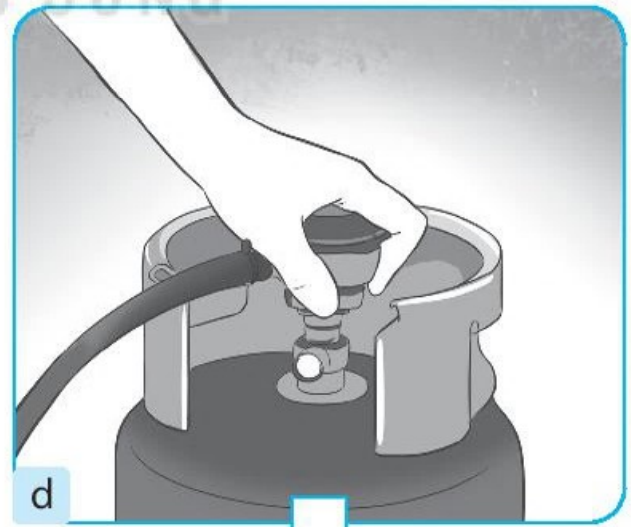
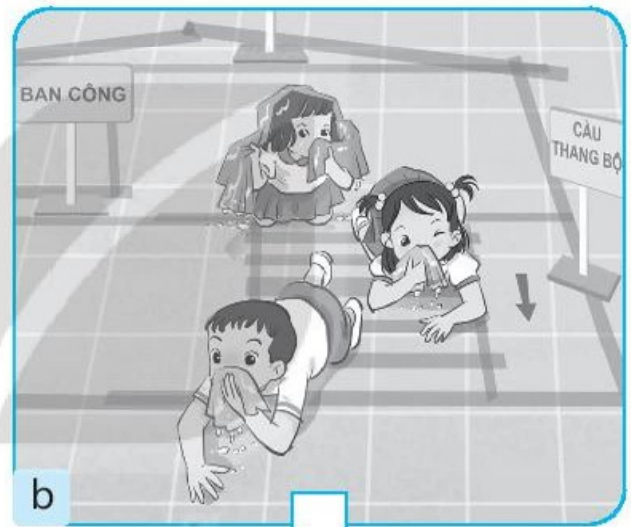
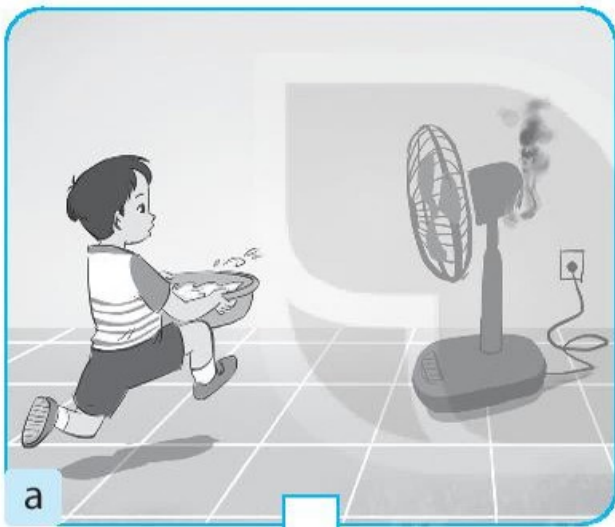
1 ✎ Đánh dấu X vào dưới các hình thể hiện tình huống có nguy cơ gây cháy nhà.



2 ✎ Nguyên nhân nào có thể gây cháy? Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.

- A. Sử dụng điện thoại khi đang sạc pin.
- B. Để xăng, dầu xa bếp lửa.
- C. Khoá bình ga khi nấu xong.
- D. Ngắt nguồn điện khi không sử dụng.

3 ✎ Đánh dấu X vào dưới các hình xử lí đúng khi có cháy xảy ra.



4 ✎ Viết 4 điều em cần làm khi có cháy xảy ra.

1

.....

.....

2

.....

.....

3

.....

.....

4

.....

.....

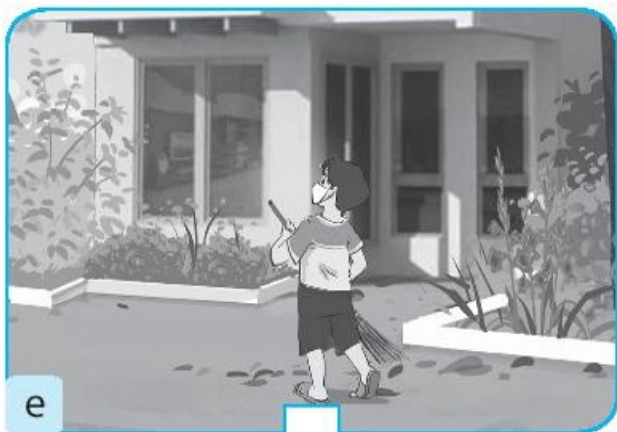
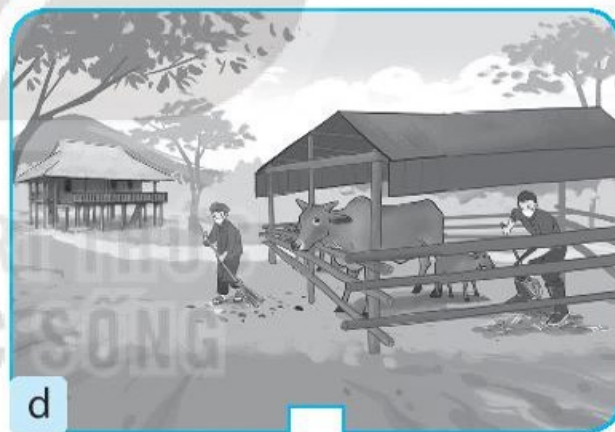
5 ✎ Ghi vào bảng sau 3 việc nên làm, 3 việc không nên làm để phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà.

Việc nên làm	Việc không nên làm
Khoá bình ga khi không sử dụng	Sạc điện thoại khi đang sử dụng
.....
.....
.....

BÀI 3

VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ

1 ✎ Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.



2 Chọn cụm từ trong khung và điền vào chỗ (...) trong các câu sau cho phù hợp.

xung quanh nhà, sạch đẹp, phòng tránh, phù hợp

Chúng ta cần làm những việc (1) để giữ vệ sinh
(2)..... Tạo môi trường sống (3).....,
bảo vệ sức khoẻ, góp phần (4)..... dịch bệnh.

3 Kể tên những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

– Việc nên làm: .

.....
.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

– Việc không nên làm:

.....
.....
.....
.....

4 ✎ Đánh dấu X vào dưới những hình chỉ việc làm mà em đồng tình để giữ vệ sinh xung quanh nhà.



5 ✎ Tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà?



.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 4

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

1 Những việc nào sau đây là việc nên làm? Đánh dấu X vào trước ý trả lời đúng.

- a) Chào hỏi khi gặp họ hàng.
- b) Chúc mừng sinh nhật anh, chị, em họ.
- c) Từ chối đi thăm khi họ hàng bị ốm.
- d) Không về quê thăm ông bà, họ hàng.
- e) Quan tâm, chăm sóc khi thành viên trong gia đình bị ốm.
- g) Khoá van bình ga sau khi sử dụng.
- h) Sử dụng điện thoại khi đang sạc điện.
- i) Quét dọn xung quanh nhà thường xuyên.

2 Em sẽ nói và làm gì khi gặp các tình huống sau? Ghi câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới hình.

Tình huống 1



Tình huống 2



3 Ghi lại những việc em làm trong một tuần để phòng tránh hoả hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà.

Thứ	Phòng tránh hoả hoạn	Giữ vệ sinh xung quanh nhà
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

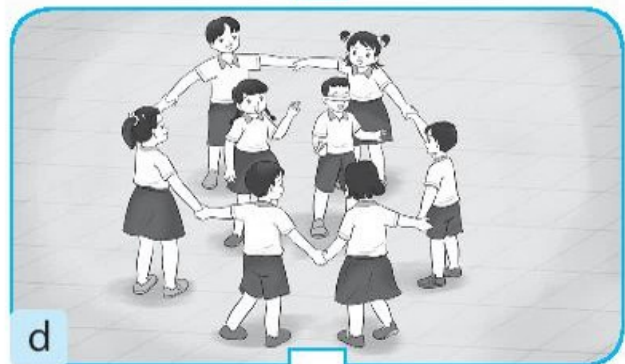
BÀI 5

HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

1 Đánh dấu X vào trước tên những hoạt động kết nối trường học với cộng đồng xã hội.

- a) Ủng hộ các bạn vùng bị lũ lụt.
- b) Tham gia hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông.
- c) Thi Hội khoẻ Phù Đổng.
- d) Thăm và tặng quà các chú thương binh.

2 Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện hoạt động kết nối trường học với cộng đồng xã hội.



- 3 ✎ Trường em đã tham gia những hoạt động kết nối nào với cộng đồng?
Ghi tên hai hoạt động mà trường em đã tham gia.



- 4 ✎ Hoạt động kết nối trường học với cộng đồng có ý nghĩa như thế nào?
Khoanh vào chữ cái trước ý không đúng.

- A. Lan toả yêu thương.
- B. Chia sẻ khó khăn.
- C. Được trải nghiệm thực tế.
- D. Phòng tránh rủi ro.

- 5 ✎ Nối hình với thẻ chữ cho phù hợp với ý nghĩa của các hoạt động.



a) Nâng cao ý thức
về an toàn giao thông



b) Làm cho "Trái Đất xanh"



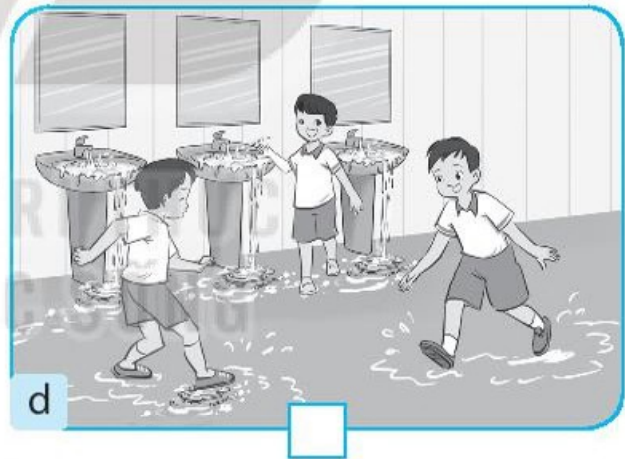
c) Bảo vệ môi trường

d) Chia sẻ yêu thương

BÀI 6

TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

1 ✎ Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện hoạt động truyền thống của trường em.



2 ✎ Tại sao học sinh cần tìm hiểu truyền thống nhà trường? Khoanh vào chữ cái trước ý em chọn.

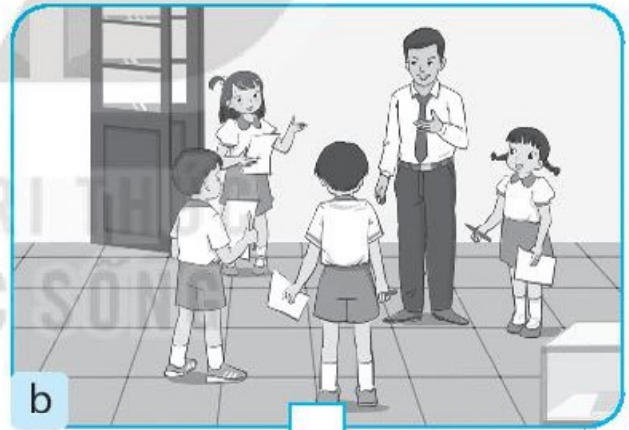
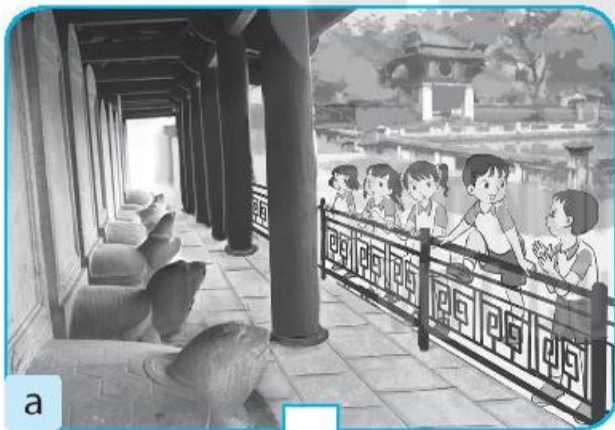
- A. Để tìm hiểu thành tích của các thế hệ đi trước.
- B. Để so sánh với các trường khác.
- C. Để phát huy truyền thống nhà trường.
- D. Để đọc sách.

3 Chọn các cụm từ trong khung và điền vào chỗ (...) trong các câu sau cho phù hợp.

phát huy, tự hào, công sức, lưu truyền, tốt đẹp

Mỗi nhà trường đều có truyền thống (1)..... ở những lĩnh vực khác nhau. Đó là (2)..... của giáo viên, học sinh đạt được và (3)..... từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chúng em (4)..... và cùng cố gắng để giữ gìn, (5)..... những truyền thống đó.

4 Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện học sinh tìm hiểu truyền thống nhà trường.





5 ✎ Em cần làm gì để phát huy truyền thống trường mình? Viết 3 điều em cần làm.



.....

.....

.....

6 ✎ Viết điều em mong ước đối với nhà trường.



.....

.....

.....

.....

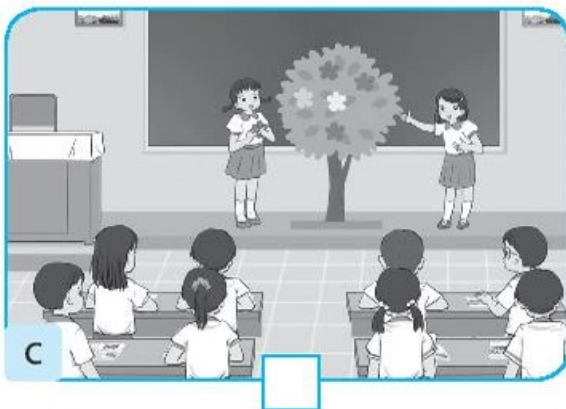
BÀI 7


GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG

1 Hãy điền vào bảng sau những đối tượng cần khảo sát để giữ an toàn và vệ sinh trường học.


Địa điểm	Đối tượng cần khảo sát
Phòng học
Khu vực xung quanh phòng học
Khuôn viên trường học

2 Khảo sát về sự an toàn và vệ sinh trường học, cần khảo sát ở những nơi nào? Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện địa điểm khảo sát.



3  Biểu hiện nào chứng tỏ phòng học an toàn? Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.

- A. Tường, trần phòng học không có vết nứt.
- B. Công tắc, ổ điện vỡ.
- C. Bàn ghế chắc chắn.
- D. Cửa sổ vỡ kính.


4  Khi thực hành khảo sát, em cần tuân thủ những quy định nào để đảm bảo an toàn? Đánh dấu X vào trước những ý đúng.

- a) Trang phục gọn gàng.
- b) Leo trèo, đùa nghịch, chạy nhẩy.
- c) Không leo trèo, đùa nghịch.
- d) Tránh xa những nơi nguy hiểm.
- e) Đá bóng trong phòng học.
- g) Không mang mũ tránh nắng.

5  Ghi lại những việc nên làm để giữ gìn cơ sở vật chất trường học.



.....
.....

6  Lựa chọn cụm từ trong khung và điền vào chỗ (...) trong các câu sau cho phù hợp.

vệ sinh, góp phần, rủi ro, sức khỏe, tình yêu

- Giữ an toàn, vệ sinh trường học nhằm phòng tránh (1)....., bảo vệ (2) và giúp chúng em học tốt.
- Em cần thường xuyên tham gia những việc làm (3)..... giữ an toàn và (4)..... ở trường. Đó cũng là cách em thể hiện (5)..... đối với “ngôi nhà thứ hai” của mình.

- 1 ✎ Chọn cụm từ trong khung và điền vào chỗ (...) trong câu sau cho phù hợp với ý nghĩa của hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.

chia sẻ, hoạt động, lan toả, trải nghiệm, học tập

Ở trường, ngoài việc (1)....., em còn tham gia nhiều (2)..... kết nối với cộng đồng. Thông qua những hoạt động đó, chúng em được (3)..... với thực tế cuộc sống, (4)..... những điều tích cực và (5)..... yêu thương.


- 2 ✎ Viết vào khung tên 3 hoạt động kết nối với cộng đồng mà trường em đã tham gia.

<p>1</p> <p>Trồng cây xanh</p>	<p>2</p> <p>.....</p>
<p>3</p> <p>.....</p>	<p>4</p> <p>.....</p>


- 3 ✎ Em tìm hiểu truyền thống nhà trường bằng cách nào? Đánh dấu X vào trước ý em đã thực hiện.

- a) Phỏng vấn các thầy cô giáo hoặc các thành viên trong trường.
- b) Hỏi các em ở lớp dưới.
- c) Thu thập thông tin qua việc tham quan phòng truyền thống.

- d) Hỏi bố mẹ và người thân.
- e) Tìm hiểu thông tin và hình ảnh về nhà trường trên in-tơ-nét.
- g) Tích cực học tập và tham gia các hoạt động ở trường.

4  Viết 5 – 7 dòng giới thiệu về một truyền thống nhà trường mà em ấn tượng nhất theo gợi ý: truyền thống, thành tích đạt được, những tấm gương tiêu biểu của truyền thống đó.



5  Đề xuất 3 việc nên làm và 3 việc không nên làm để giữ vững và phát huy truyền thống nhà trường.

– Việc nên làm:

.....

.....

.....

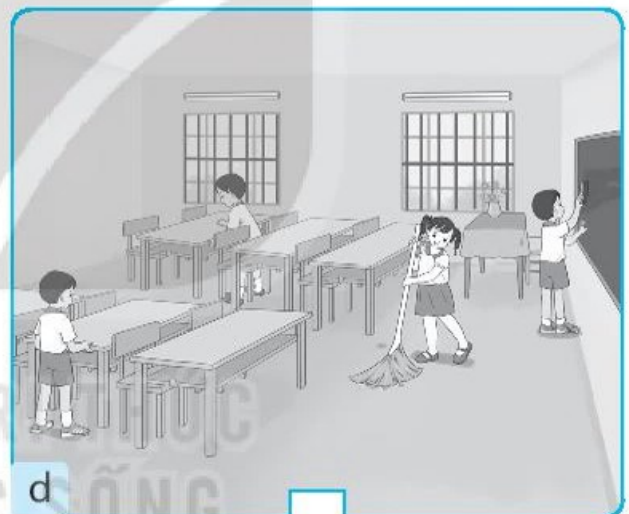
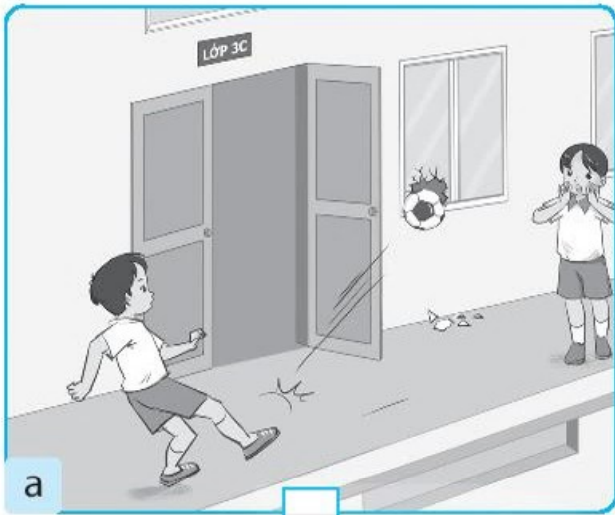
– Việc không nên làm:

.....

.....

.....

6 ✎ Đánh dấu X vào dưới những hình thể hiện việc làm để bảo vệ cơ sở vật chất, giữ an toàn và vệ sinh trường học.



7 ✎ Ghi ý kiến đề xuất của em với nhà trường nhằm giữ an toàn và vệ sinh trường học.



.....

.....

.....

.....

.....

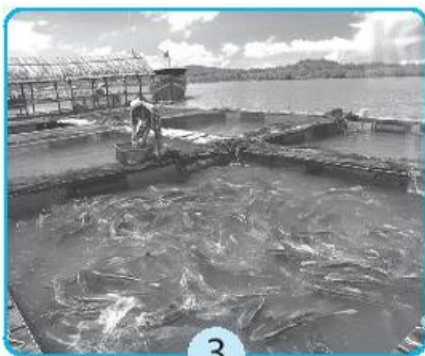
BÀI 9

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

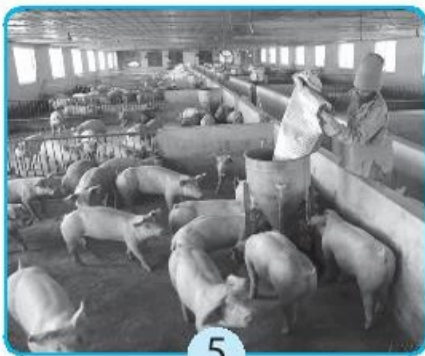
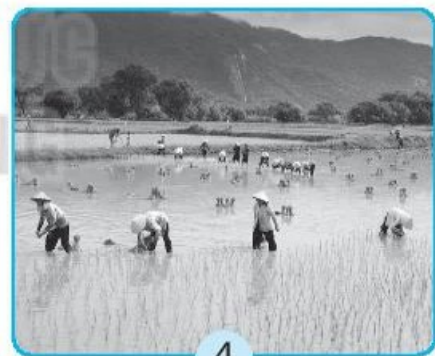
1 ✎ Nối các hình ảnh sau với tên của hoạt động sản xuất nông nghiệp cho phù hợp.



a) Trồng trọt



b) Chăn nuôi
gia súc, gia cầm



c) Nuôi và đánh bắt
thủy, hải sản



2 ✎ Viết tên hoạt động sản xuất, tên sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương em vào bảng sau.

Hoạt động sản xuất	Tên sản phẩm	Ích lợi
.....
.....
.....
.....
.....

3 ✎ a) Vẽ tranh hoặc dán ảnh về một hoạt động sản xuất hoặc sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương em vào khung dưới đây.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

b) Giới thiệu về hoạt động sản xuất hoặc sản phẩm nông nghiệp đó.



.....

.....

.....

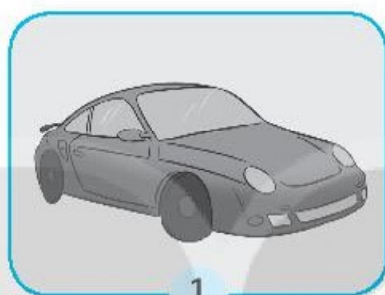
.....

BÀI 10

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP

1 ✎ Nối các hình ảnh sau với tên và ích lợi của hoạt động sản xuất công nghiệp cho phù hợp.

1. Sản xuất và lắp ráp ô tô



a) Dùng làm thức ăn, đồ uống

2. Chế biến thực phẩm



b) Dùng làm phương tiện di chuyển

3. Sản xuất da giày



c) Cung cấp nguồn điện cho sản xuất và sinh hoạt

4. Sản xuất điện



d) Phục vụ nhu cầu thời trang

2 ✎ Nối các hình ảnh sau với tên hoạt động sản xuất thủ công cho phù hợp.



a) Làm đồ gốm

b) Vẽ tranh
Đông Hồ

c) Dệt thổ cẩm

d) Làm đồ
mây tre đan



3 ✎ Em sẽ nói và làm gì khi gặp tình huống sau? Ghi câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới hình.



.....

.....

.....

- 4 ✎ Viết tên hoạt động sản xuất, tên sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ở địa phương em vào bảng sau.

Hoạt động sản xuất	Tên sản phẩm	Ích lợi
.....
.....
.....

- 5 ✎ Chọn một hoạt động sản xuất ở địa phương và thực hiện theo yêu cầu:

- a) Vẽ tranh hoặc dán hình ảnh về hoạt động sản xuất hoặc sản phẩm của hoạt động sản xuất đó vào khung dưới đây.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- b) Giới thiệu về hoạt động sản xuất hoặc sản phẩm của hoạt động sản xuất đó.



.....
.....
.....

BÀI 11

DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

- 1 Ghi tên một số di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên mà em biết. Địa danh đó ở tỉnh/thành phố nào?

Tên di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên	Tỉnh/thành phố
.....
.....
.....

- 2 a) Vẽ tranh hoặc dán hình ảnh về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em vào khung dưới đây.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- b) Giới thiệu về địa danh đó.



.....

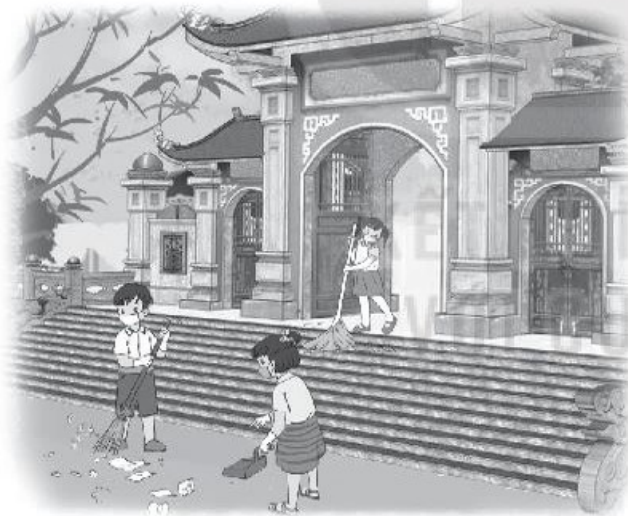
.....

.....

3 ✎ Vẽ hình ☺ vào ○ trước câu thể hiện những việc nên làm và hình ☹ vào ○ trước những câu thể hiện việc không nên làm khi đi tham quan.

- a) Viết, vẽ lên các di tích lịch sử – văn hoá.
- b) Để rác đúng nơi quy định.
- c) Mặc quần áo lịch sự khi đi thăm các di tích lịch sử – văn hoá.
- d) Trêu đùa, rượt đuổi nhau khi đi thăm các di tích lịch sử – văn hoá.
- e) Ngắt hoa, bẻ cành, trèo cây.
- g) Xếp hàng, đi lại từ tốn.

4 ✎ Việc nào nên làm, việc nào không nên làm ở các hình sau để bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá? Vì sao? Ghi câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới hình.



.....

.....


.....

.....

.....


BÀI 12

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- 1**  Vẽ tranh, cắt dán hình ảnh về một số sản phẩm nông nghiệp, thủ công, công nghiệp ở địa phương em vào ô trống dưới đây. Ghi tên sản phẩm dưới mỗi hình.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- 2**  Ghi lại những việc em và gia đình đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.



.....

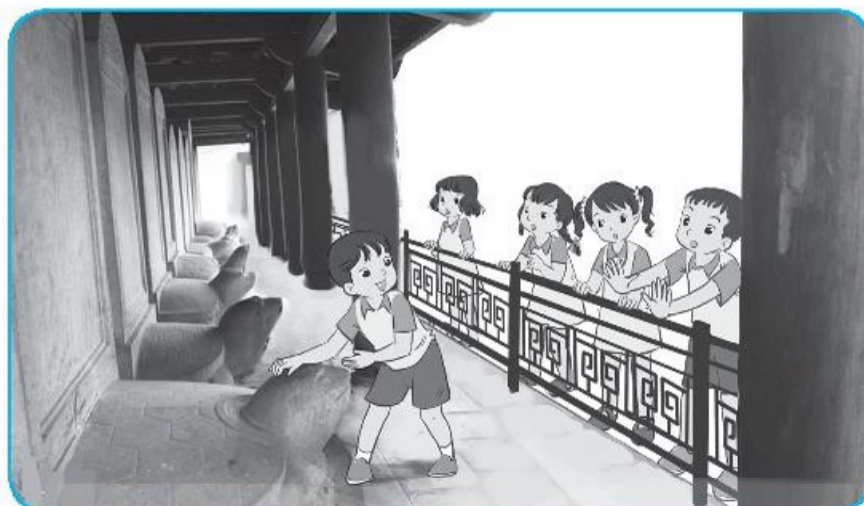
.....

.....

.....

.....

3 ✎ Em sẽ nói và làm gì trong các tình huống sau? Ghi câu trả lời của em vào chỗ (...) dưới các hình sau.



.....

.....

.....



.....

.....

.....

BÀI 13

MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT

- 1 Quan sát hình dưới, sử dụng các từ/cụm từ phù hợp trong khung điền vào chỗ (...) để hoàn thành đoạn thông tin ở trang sau.

*dài, tròn, màu đỏ, đỏ tươi, màu vàng,
cao, to, cây cau, thẳng*

Cây su hào
có lá dài nhỉ!

Cây có đặc điểm rất khác nhau. Cây cau rất, thân cây thẳng tắp.
 Cây trầu không mọc bám vào thân, Cây su hào có lá,
 Cây bắp cải có hình dạng, Cây huyết dụ có lá,
 Cây xoài thân rất, có nhiều quả, Cây ngô
 thân, Cây hoa hồng có hoa màu

2 a) Quan sát hình, điền thông tin phù hợp vào bảng dưới.



Cây mít



Cây thanh long



Cây rau cải



Cây rau muống

Tên cây	Đặc điểm về				
	Rễ	Thân	Lá	Hoa	Quả
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					

b) Quan sát một số cây khác ở xung quanh, điền thông tin vào bảng trên.

3 ✎ Viết vào mỗi cột ở bảng dưới ít nhất tên 2 cây có đặc điểm giống nhau về:

Rễ	Thân	Lá
.....
.....

4 ✎ Vẽ, dán hình ảnh 1 lá cây, 1 quả và viết chú thích cho các bộ phận của chúng vào khung dưới đây.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT

- 1** Thực hiện thí nghiệm theo các bước và hoàn thành phiếu dưới đây.
- Bước 1: Chuẩn bị: 1 cành hoa mới bị héo; 1 lọ đầy nước; Phiếu quan sát thí nghiệm (theo gợi ý).
- Bước 2: Viết vào phiếu dự đoán của em về tình trạng của cành hoa sau một khoảng thời gian cắm vào lọ nước.
- Bước 3: Tiến hành cắm cành hoa vào lọ nước; Để lọ hoa ở nơi thoáng mát và quan sát, ghi chép kết quả sau từng khoảng thời gian theo gợi ý trong phiếu dưới đây.

PHIẾU QUAN SÁT THÍ NGHIỆM

Yêu cầu	Quan sát, viết nhận xét về cành hoa	Ghi chú
Bước 1: Chuẩn bị quan sát cành hoa cúc		
Bước 2: Dự đoán cành hoa sau khi cắm vào nước 30 phút		
Bước 3: Cắm cành hoa vào lọ nước, ghi kết quả: - Sau 15 phút - Sau phút - Sau phút		
Bước 4: Giải thích kết quả sau khi kết thúc thí nghiệm		

2 ✎ Vẽ một cây, nối các ô chữ thể hiện chức năng với các bộ phận của cây cho phù hợp.



giúp cây
quang hợp

giúp cây vận
chuyển nước,
muối khoáng từ
rễ lên cành, lá

giúp cây
hô hấp và
thoát hơi nước

giúp nâng đỡ
cho cây

giúp cây
hút nước,
muối khoáng

cắm sâu,
lan rộng vào đất
giúp cây không
bị đổ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 15

MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG

1) a) Hãy viết vào ô trống tên bộ phận giống nhau của các con vật trong hình.

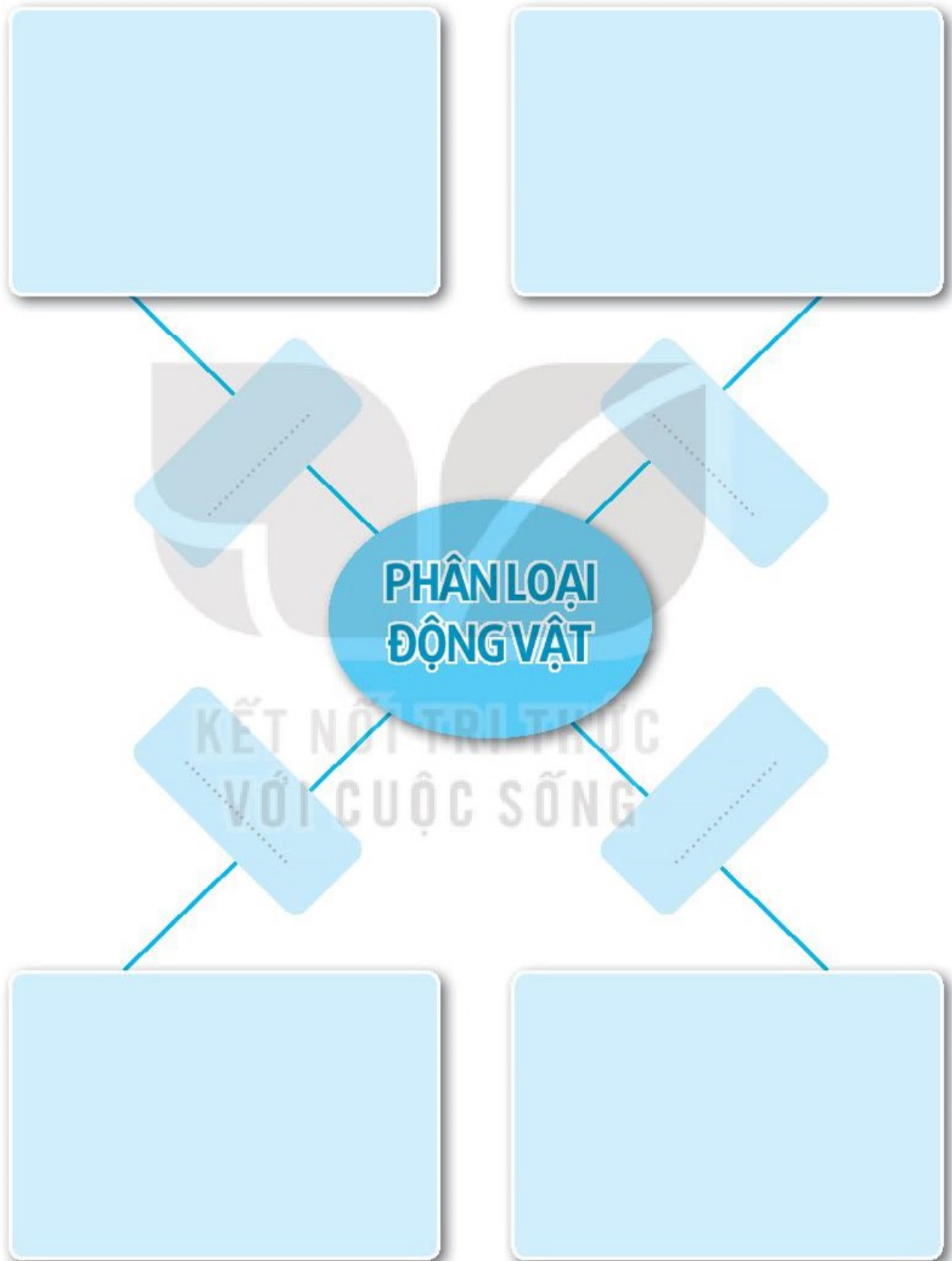
b) Nối ô chữ vừa hoàn thành với bộ phận phù hợp trên hình.



2) Viết 4 tên con vật em biết và hoàn thành bảng sau theo gợi ý.

Tên con vật	Nơi sống	Đặc điểm	
		Cơ quan di chuyển	Lớp che phủ bên ngoài cơ thể
Ví dụ: Cá chép	Ao, hồ	Vây, đuôi	Vảy cứng

- 3 ✎ Vẽ, cắt, dán hình ảnh các con vật vào ô trống và lựa chọn cách phân loại phù hợp để viết vào chỗ (...) trong hình sau.



BÀI 16

SỬ DỤNG HỢP LÝ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

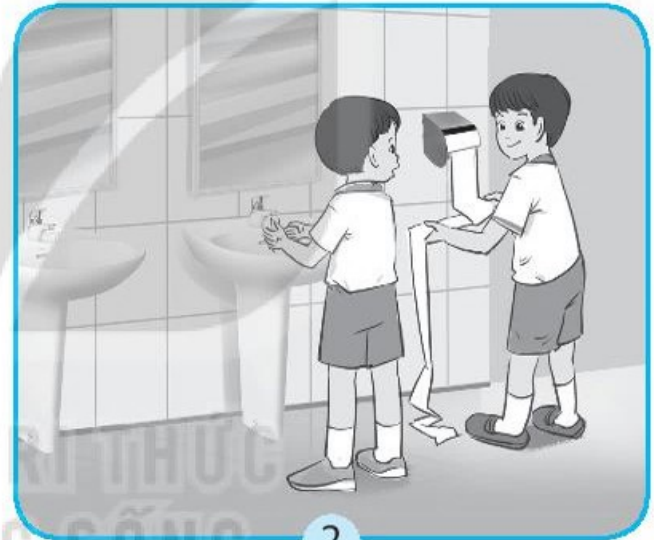
- 1 ✎ Quan sát hình và tìm hiểu ở gia đình, điền vào bảng những việc con người sử dụng thực vật và động vật theo gợi ý.



Tên thực vật, động vật	Sử dụng làm				
	Thức ăn	Đồ dùng	Thuốc	Trang trí	Việc khác
Ví dụ: Rau xanh	X				cho lợn ăn

Tên thực vật, động vật	Sử dụng làm				
	Thức ăn	Đồ dùng	Thuốc	Trang trí	Việc khác

2 ✎ Quan sát nội dung trong hình và hoàn thành bảng dưới theo gợi ý.

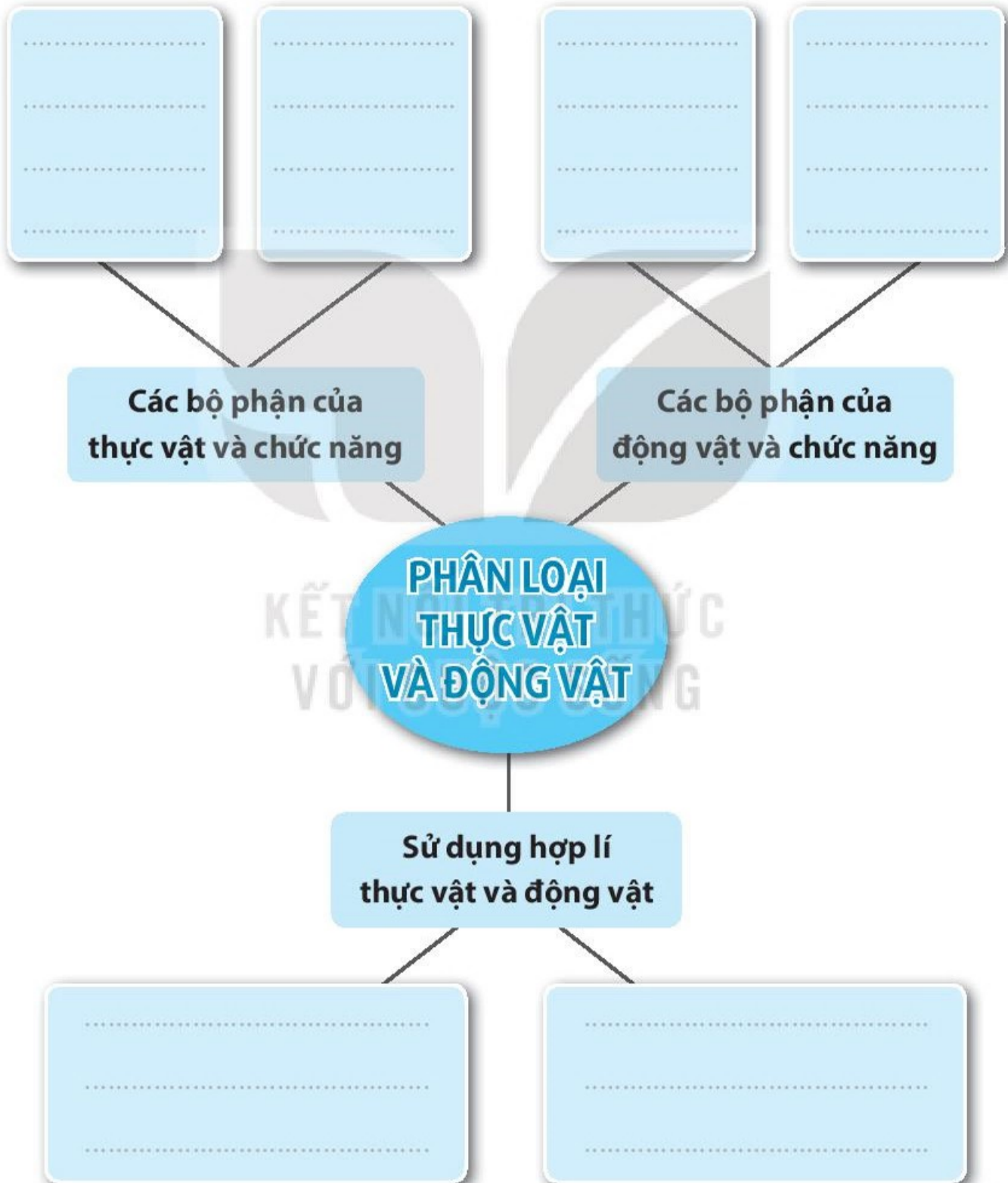


Nội dung hình	Nhận xét		Giải thích
	Hợp lí	Không hợp lí	
Hình 1: Giữ gốc rau, vỏ quả để ủ làm phân bón	X		Đã tận dụng các bộ phận của rau, quả, giúp giảm rác thải, chi phí.
.....
.....

3 ✎ Tìm hiểu cách sử dụng thực vật và động vật ở gia đình, hàng xóm của em và hoàn thành bảng dưới đây.

Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét
.....	
.....	
.....	

1 ✎ Viết thông tin phù hợp vào ô trống ở sơ đồ dưới và chia sẻ với bạn.



- 2** ✎ Quan sát tình huống, nếu em là bạn gái trong hình em sẽ làm gì? Viết vào chỗ (...) dưới hình.



Ý kiến của em:

.....

.....

- 3** ✎ Viết, trang trí cho thông điệp của em và gia đình để khuyến khích những người xung quanh cùng sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

.....

.....

.....

.....

BÀI 18 CƠ QUAN TIÊU HOÁ

1 Em hãy:

a) Nối ô chữ với các bộ phận của cơ quan tiêu hoá cho phù hợp.

The diagram shows a human silhouette with the digestive system highlighted. Labels in blue boxes are connected to the corresponding organs:

- Miệng (Mouth) - connected to the mouth
- Thực quản (Esophagus) - connected to the esophagus
- Dạ dày (Stomach) - connected to the stomach
- Ruột non (Small intestine) - connected to the small intestine
- Ruột già (Large intestine) - connected to the large intestine
- Hậu môn (Anus) - connected to the anus
- Tuyến nước bọt (Salivary gland) - connected to the salivary gland
- Gan (Liver) - connected to the liver
- Túi mật (Gallbladder) - connected to the gallbladder
- Tụy (Pancreas) - connected to the pancreas

b) Viết tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào chỗ (...) dưới đây.

.....

.....

.....

2 ✎ Hãy viết tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào chỗ (...) cho phù hợp với chức năng của chúng.

Cắt, nghiền nhỏ, nhào trộn thức ăn thành dạng lỏng và tẩm ướt thức ăn cho dễ nuốt.

Một phần thức ăn được biến đổi thành chất dinh dưỡng.

Thức ăn được biến đổi thành chất dinh dưỡng nhờ mật, dịch tụy và dịch ruột. Chất dinh dưỡng được hấp thu vào máu đi nuôi cơ thể.

Hấp thu nước và chuyển các chất cặn bã thành phân.

3 ✎ Hãy viết chữ Đ vào trước ý **đúng** và chữ S vào trước ý **sai**.

- Cơ quan tiêu hoá gồm các bộ phận: miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột.
- Ống tiêu hoá gồm các bộ phận: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn.
- Tuyến tiêu hoá gồm: tuyến nước bọt, gan, túi mật và tụy.
- Cơ quan tiêu hoá có nhiệm vụ giúp cơ thể vận động tốt.
- Cơ quan tiêu hoá có nhiệm vụ biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.

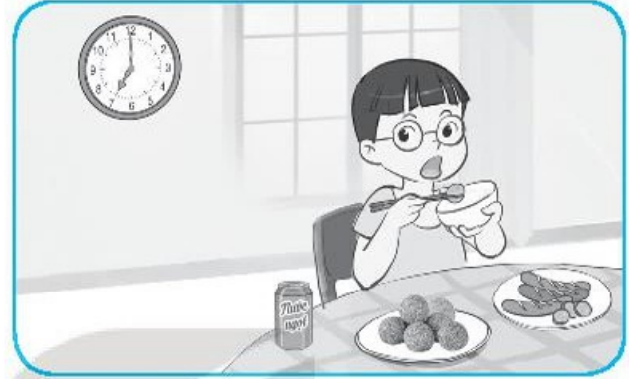
BÀI 19

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TIÊU HOÁ

1 ✎ Hãy quan sát hai hình vẽ sau và trả lời các câu hỏi.



Bạn Hoa



Bạn Nam

a) Em thường ăn sáng giống bạn nào? Theo em, bữa ăn sáng của bạn nào có lợi hơn cho cơ quan tiêu hoá?

.....

b) Ăn thường xuyên các món ăn giống bạn Nam sẽ dẫn đến hậu quả gì?

.....

2 ✎ Hãy viết tên một số thức ăn, đồ uống có lợi và không có lợi cho cơ quan tiêu hoá.

* Thức ăn, đồ uống có lợi:

.....

.....

.....

* Thức ăn, đồ uống không có lợi:

.....

.....

.....

3 a) Hãy nối vào ☺ những việc làm đúng, vào ☹ những việc làm chưa đúng ở các hình dưới đây.



b) Theo em, chúng ta cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá?

.....

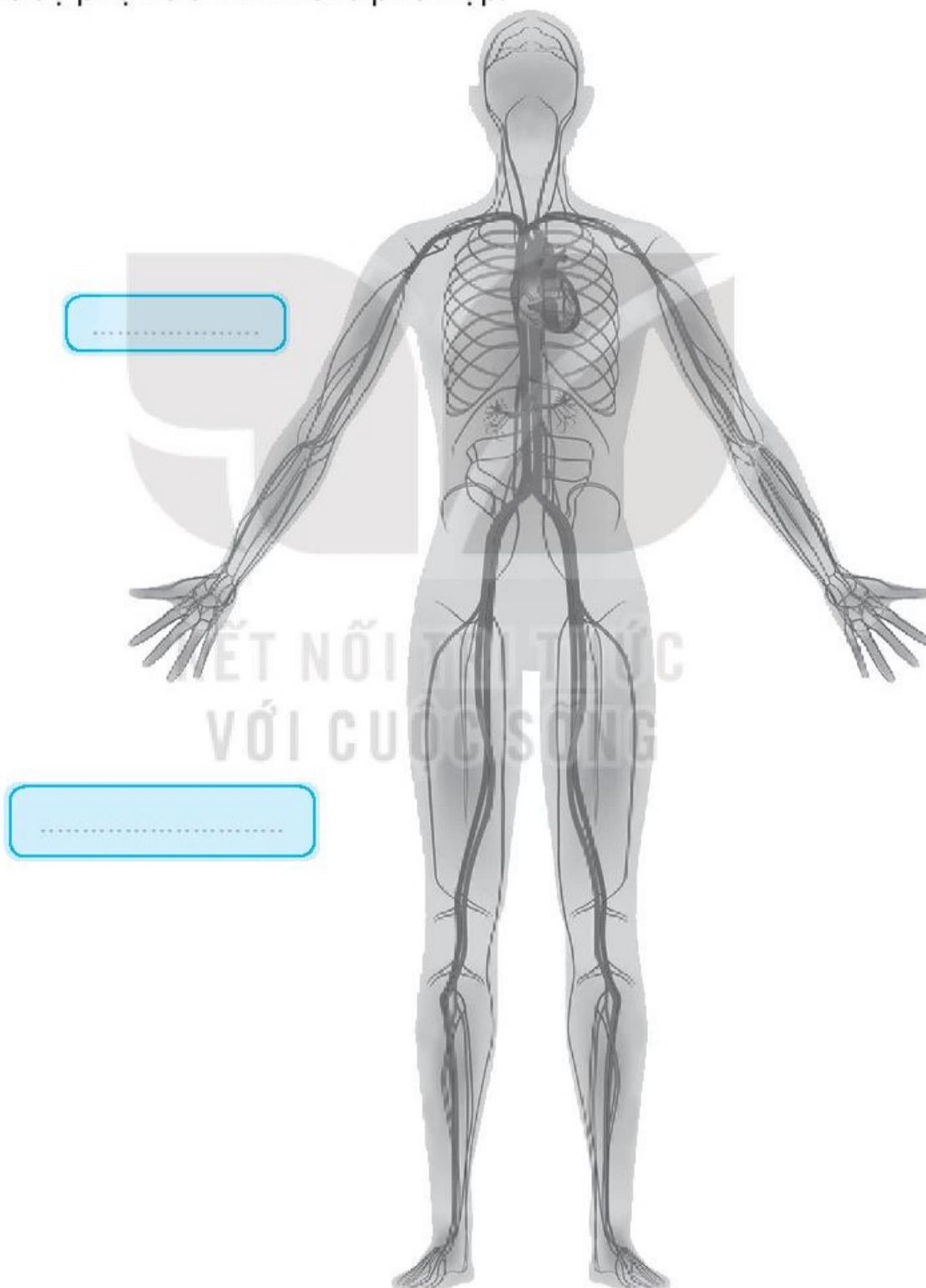
.....

.....

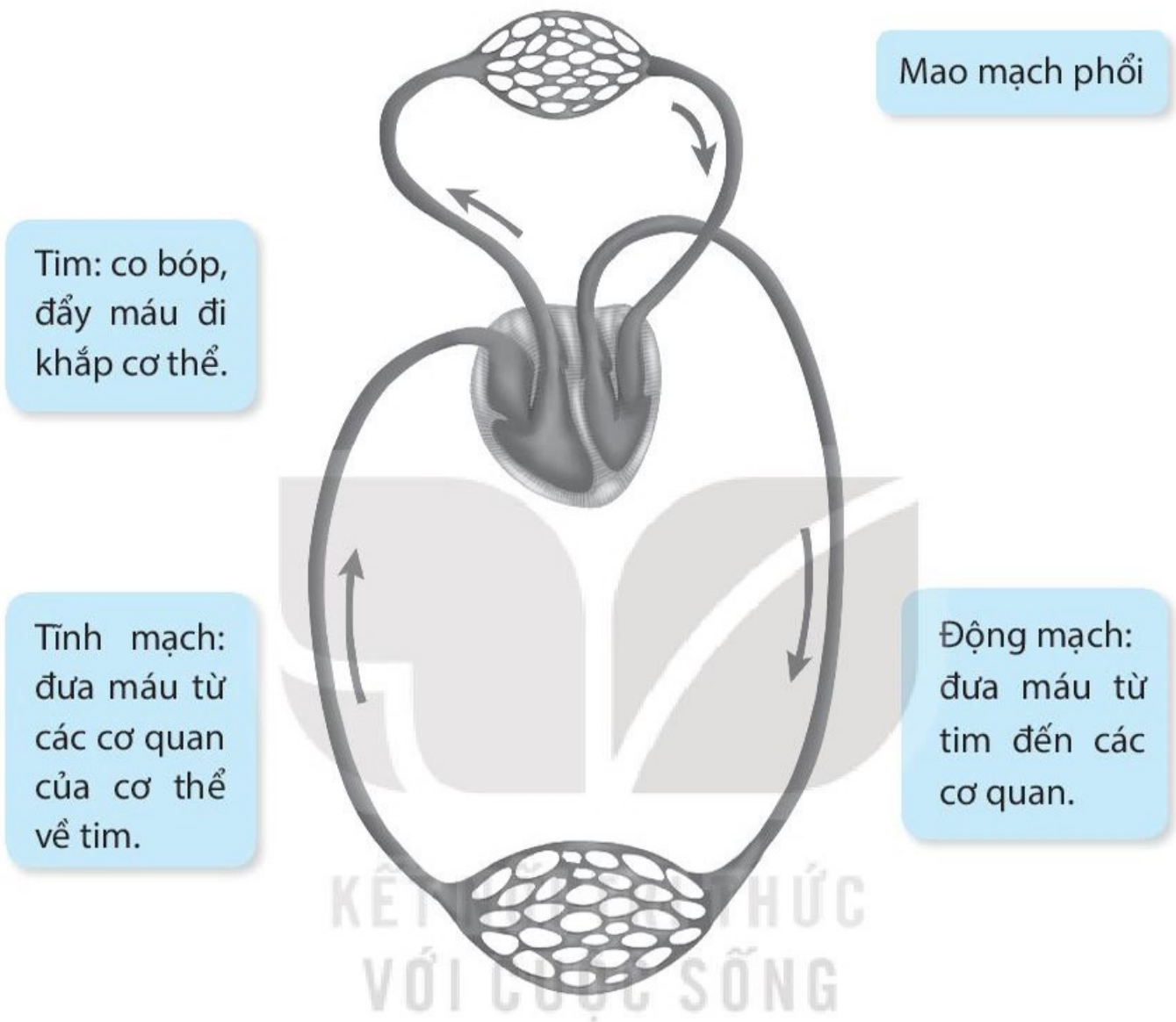
4 Hãy viết về một số bữa ăn hằng ngày theo bảng sau.

Bữa ăn	Thời gian	Tên thức ăn, đồ uống	Nhận xét về bữa ăn, em cần thay đổi gì?
.....
.....
.....

- 1 ✎ Hãy viết tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vào ô chữ và nối vào các bộ phận trên hình cho phù hợp.



2 ✎ Hãy nối ô chữ với từng bộ phận của cơ quan tuần hoàn cho phù hợp.



3 ✎ Điều gì sẽ xảy ra nếu tim ngừng đập? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

- 4 ✎ Hãy đếm nhịp đập của tim và hoàn thành bảng dưới đây. Em nhớ chia sẻ và so sánh nhịp đập của tim em với nhịp đập của tim bạn.

Trạng thái	Số nhịp đập trong 1 phút	Nhận xét
Ngồi yên		
Sau khi vận động trong 2 phút		

- 5 ✎ Hãy vẽ hoặc làm mô hình một bộ phận của cơ quan tuần hoàn mà em thích.



A large blue-bordered box for drawing or modeling a part of the circulatory system. In the background, there is a faint watermark of a stylized plant and the text "KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG".

BÀI 21

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TUẦN HOÀN

1 Hãy viết tên một số thức ăn, đồ uống có lợi và không có lợi cho cơ quan tuần hoàn.

* Thức ăn, đồ uống có lợi:

.....
.....

* Thức ăn, đồ uống không có lợi:

.....
.....
.....

2 Hãy hoàn thành bảng những việc nên làm, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn. Giải thích vì sao.

Việc nên làm	Việc không nên làm	Lí do
.....
.....
.....
.....
.....

3 Theo em, chúng ta cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn?

.....

.....

.....

.....

.....

4 Hãy vẽ một hoạt động hoặc thức ăn có lợi cho cơ quan tuần hoàn mà em thích.



5 Xử lí tình huống: Em sẽ nói điều gì với bạn Nam và Hoa? Hãy giải thích cho 2 bạn vì sao em đưa ra lời khuyên đó.

Mình thích các món chiên rán và nước ngọt có ga!

Còn mình thì rất thích chấm gia vị cho các món ăn, mẹ mình bảo mình ăn mặn quá nhưng mình chưa thay đổi được.

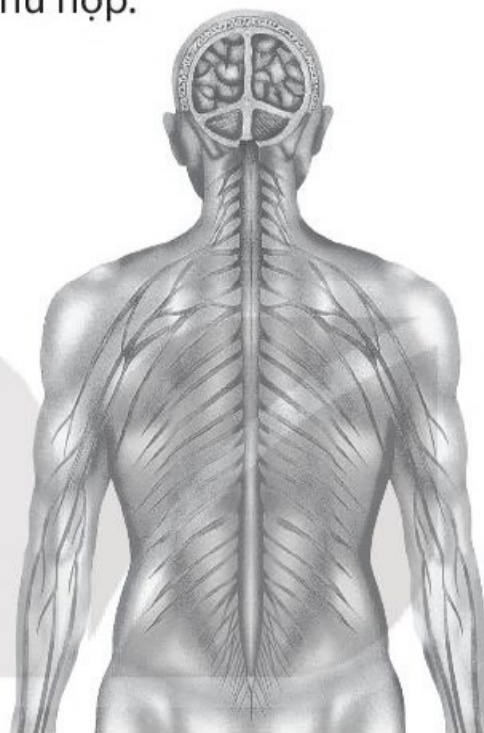


1 ✎ Hãy viết tên các bộ phận của cơ quan thần kinh vào ô chữ và nối vào các bộ phận trên hình cho phù hợp.

(1)

(2)

(3)



2 ✎ Hãy viết chức năng của não vào chỗ (...) theo gợi ý cho phù hợp.

Kiểm soát mọi suy nghĩ
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....



- 3** ✎ Hãy viết những phản ứng của cơ thể khi gặp các tình huống dưới đây và giải thích vì sao.

Tên tình huống	Phản ứng của cơ thể	Giải thích
Khi có con vật bay qua mắt	Nhắm mắt lại
Khi đâm phải vật nhọn (gai, đinh,...)
Khi nghe thấy tiếng động mạnh

- 4** ✎ Hãy vẽ các bộ phận của cơ quan thần kinh theo sự hiểu biết của em và viết chức năng của chúng vào khung dưới đây.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chức năng của cơ quan thần kinh:

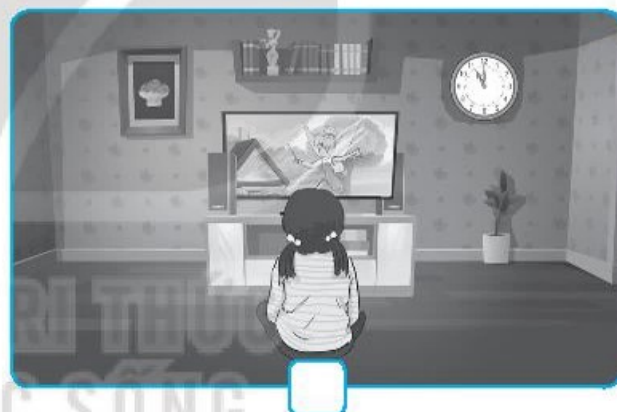
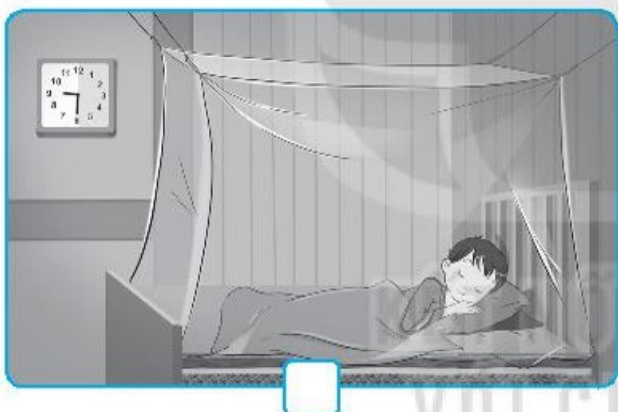
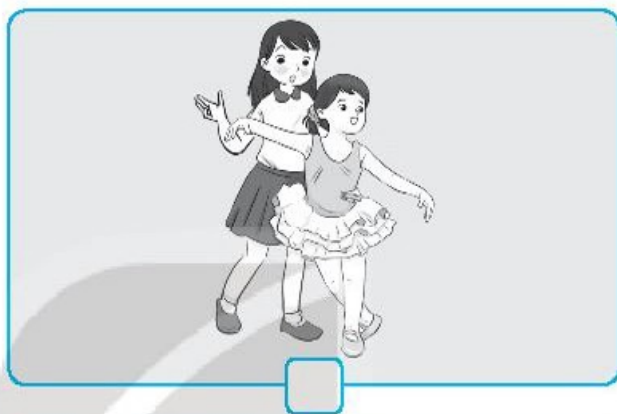
.....

.....

BÀI 23

CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN THẦN KINH

1 ✎ Hãy viết chữ N vào những việc nên làm và chữ K vào những việc không nên làm trong các hình dưới đây.



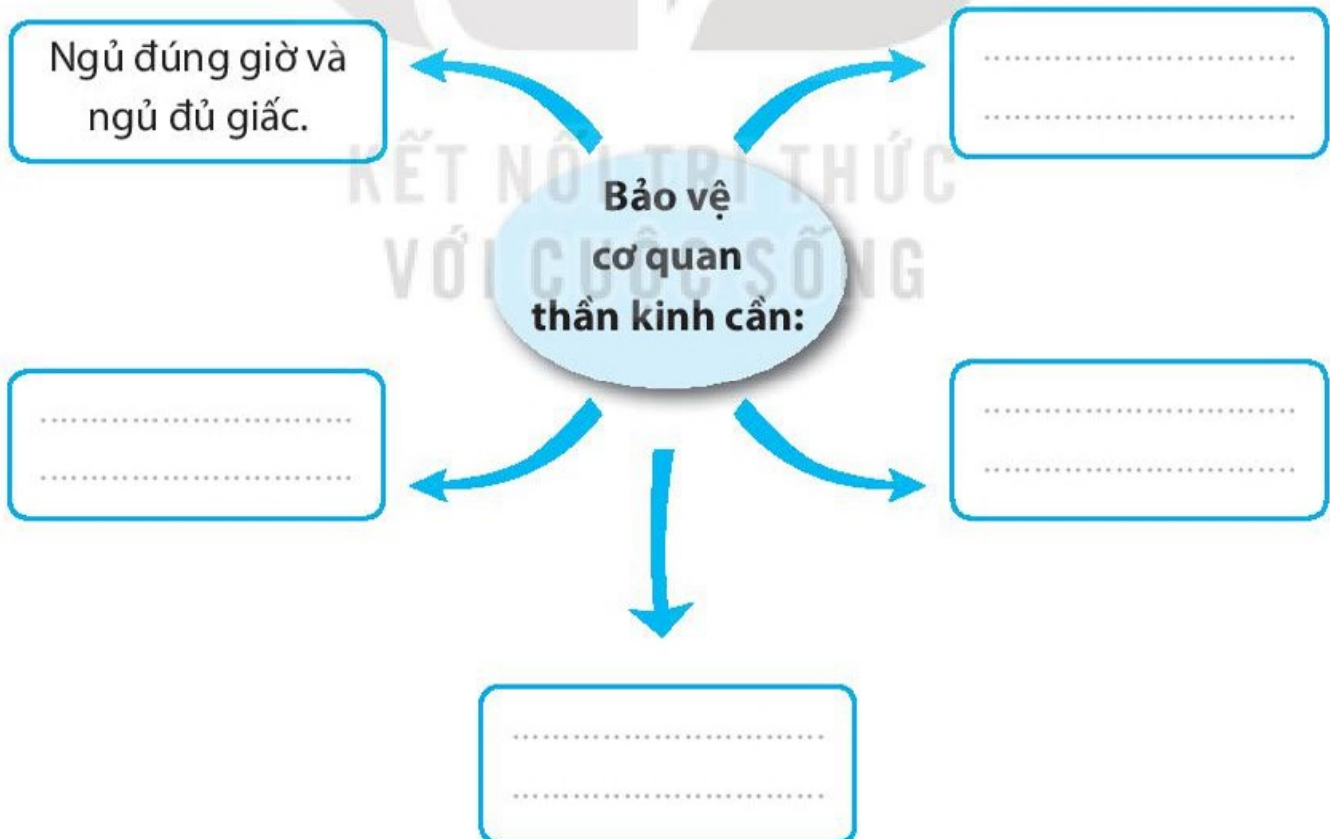
2 ✎ Dựa vào các hình trên, hãy viết những việc làm có lợi, có hại cho cơ quan thần kinh và giải thích vì sao vào bảng sau.

Hình	Việc làm có lợi	Việc làm có hại	Giải thích
1
2
3
4

3 ✎ Hãy viết tên thức ăn, đồ uống có lợi, có hại cho cơ quan thần kinh và giải thích vì sao vào bảng dưới đây.

STT	Thức ăn, đồ uống có lợi	Thức ăn, đồ uống có hại	Giải thích
1			
2			
3			
4			
5			

4 ✎ Hoàn thành sơ đồ sau.



5 ✎ Hãy lập thời gian biểu các hoạt động trong ngày theo bảng dưới đây.

Thời gian	Hoạt động
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

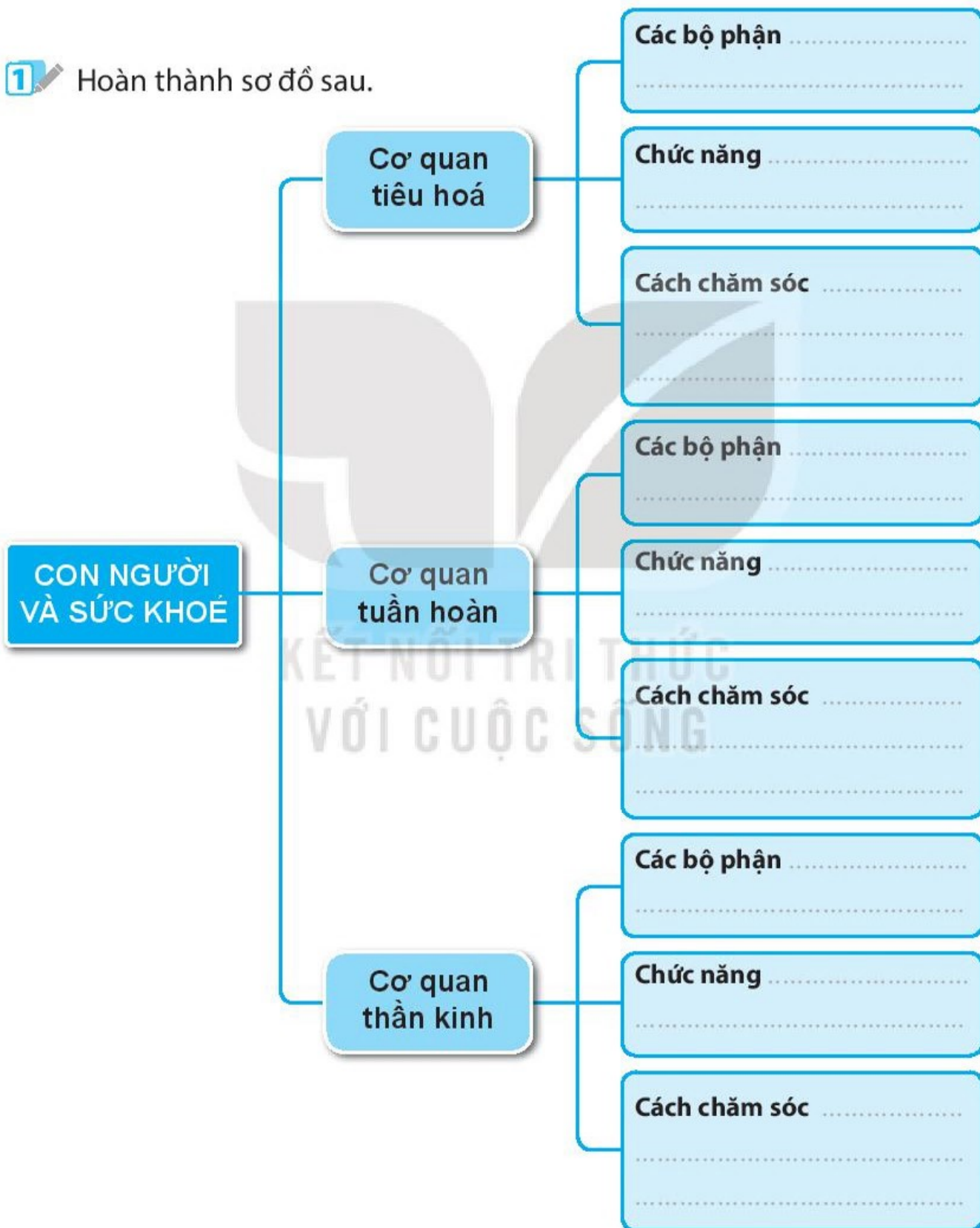
BÀI 24**THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÓ HẠI CHO SỨC KHOẺ****1** Hoàn thành phiếu sau.**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

Tên chất và hoạt động có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin
Thuốc lá	Có thể gây nghiện,...	Không thử và tiếp xúc gần,...	Ti vi, ...
Chơi trò chơi điện tử quá lâu	Hại mắt, đau đầu	Hạn chế thời gian chơi	Sách, báo,...
.....
.....
.....

2 Hãy vẽ hoặc dán những hình ảnh về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe mà em đã thu thập được vào khung dưới đây.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

1 Hoàn thành sơ đồ sau.



2 ✎ Hãy viết chữ Đ vào trước ý **đúng** và chữ S vào trước ý **sai**.

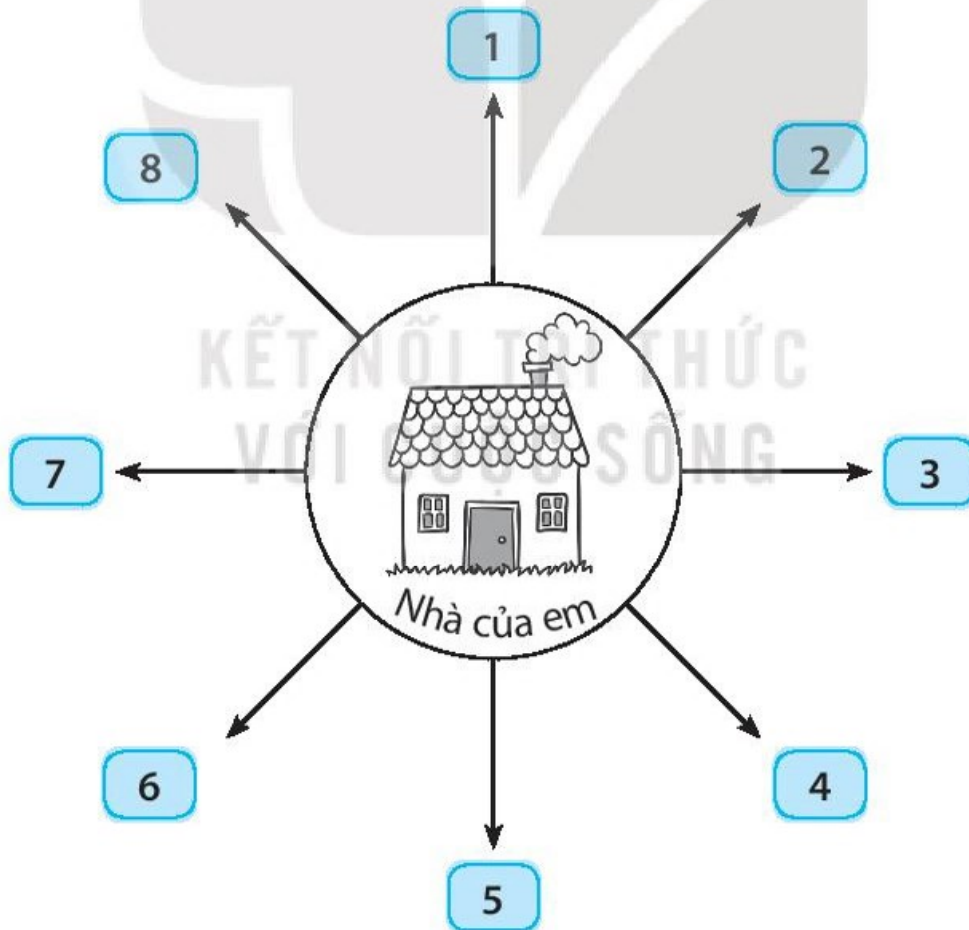
- Cơ quan tiêu hoá gồm: miệng, thực quản, dạ dày.
- Cơ quan thần kinh gồm: não, tuỷ sống, dây thần kinh và khí quản.
- Cơ quan bài tiết gồm: tim và các mạch máu.
- Khi cơ thể có biểu hiện mệt mỏi, đau bụng, nôn,... chúng ta có thể mắc bệnh về đường tiêu hoá.
- Chúng ta cần ăn uống đủ chất, sinh hoạt điều độ, vận động và nghỉ ngơi đúng cách để cơ thể khoẻ mạnh.
- Khi bị bệnh, chúng ta tự uống thuốc sẽ khỏi.
- Khi bị bệnh, chúng ta cần đi khám bác sĩ và uống thuốc theo đơn của bác sĩ.
- Chúng ta cần chia sẻ, giúp đỡ với những người không may bị mắc bệnh hiểm nghèo.

3 ✎ Hãy viết những thói quen tốt và chưa tốt của em ảnh hưởng đến cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh vào bảng dưới đây.

Thói quen tốt	Thói quen chưa tốt	Cách khắc phục

BÀI 26 XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN

- 1 ✎ Hãy tưởng tượng ngôi nhà của em như hình 1, hằng ngày em nhìn thấy Mặt Trời mọc ở phía nào so với ngôi nhà của em? Hãy khoanh vào vị trí đó.



Hình 1

2 ✎ Hãy ghi dự đoán của em về phương Mặt Trời mọc và phương Mặt Trời lặn.



.....

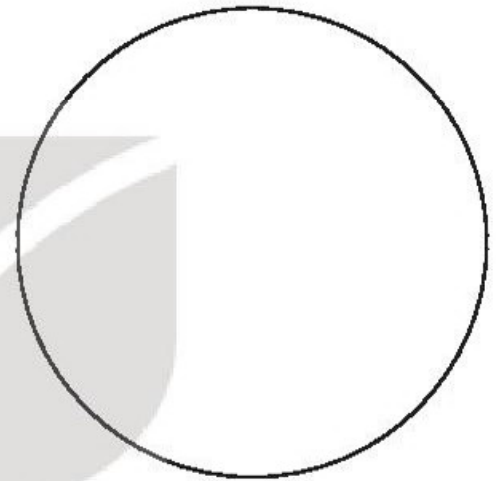
.....

3 ✎ Ghi các vị trí trong hình 1 ứng với các phương đông, tây, bắc, nam.

- Phương đông là phương số
- Phương tây là phương số
- Phương bắc là phương số
- Phương nam là phương số

4 ✎ Hãy vẽ la bàn và chú thích các phương bắc, nam, đông, tây vào hình 2.

5 ✎ Hãy viết số 1, 2, 3 vào theo đúng thứ tự các bước sử dụng la bàn.



Hình 2

Xác định các phương bắc, nam, đông, tây.

Đặt la bàn nằm ngang.

Xoay la bàn sao cho chữ N khớp với đầu màu đỏ của kim la bàn.

6 ✎ Hoàn thành các câu sau.

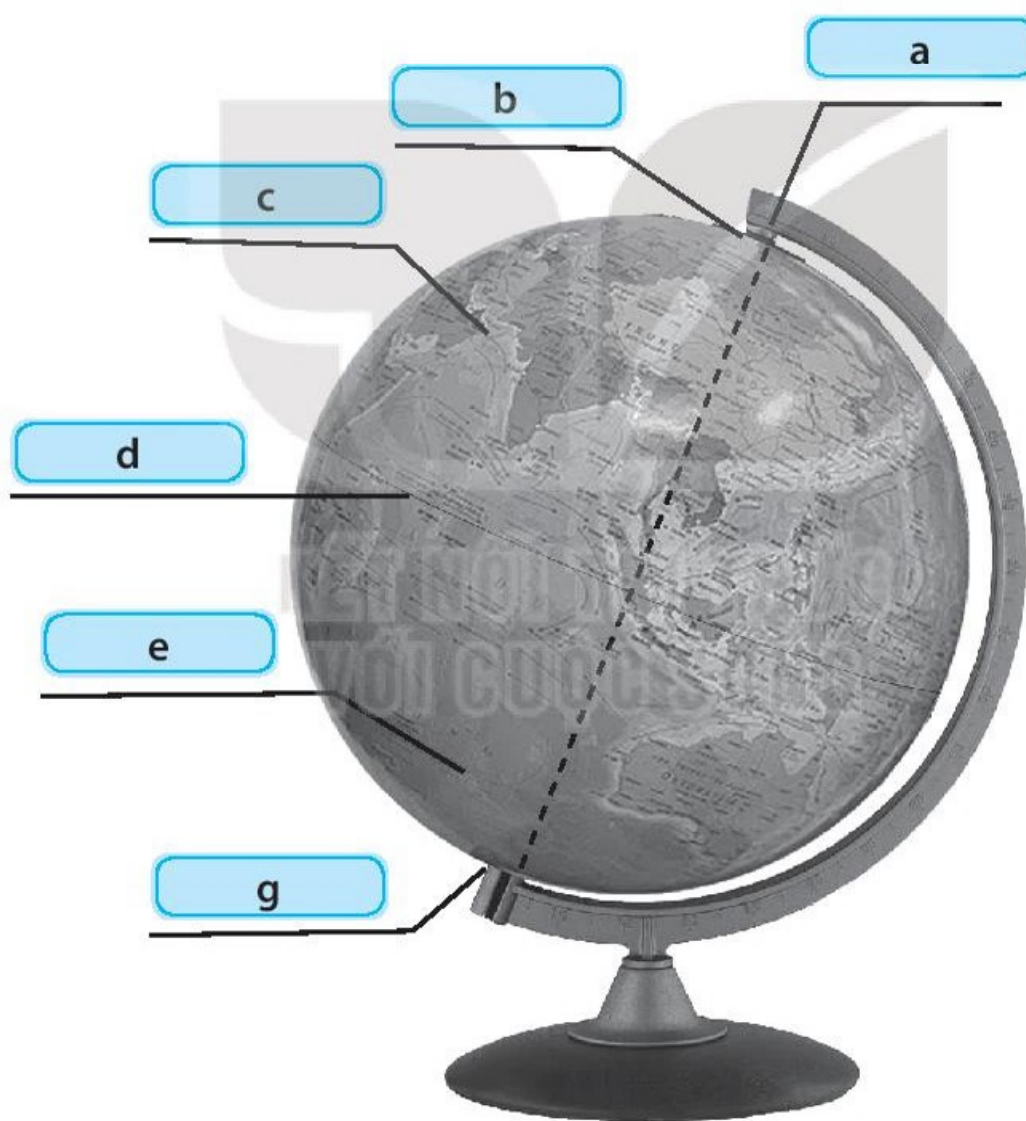
- Cửa chính lớp học của em quay về phương
- Cổng trường em quay về phương
- Nhà em quay về phương

7 ✎ Hãy ghi tên phương vào vị trí số 5 của hình 1.

1 Hoàn thành câu sau.

Trái Đất có hình

2 Quan sát hình 1 và chỉ vị trí của nước Việt Nam.

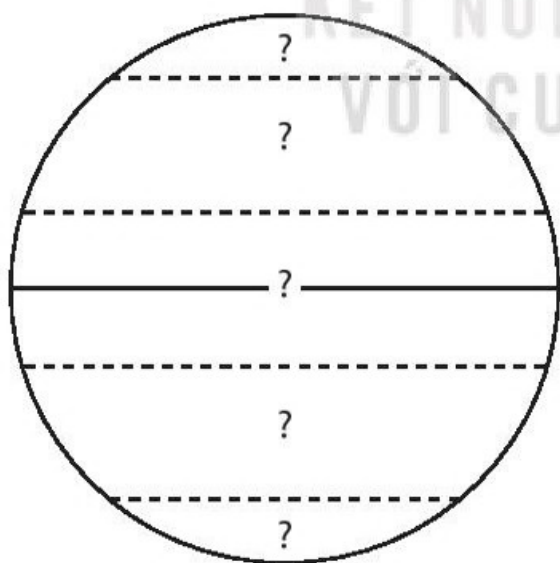


Hình 1

3 ✎ Viết chú thích cho các vị trí từ a đến g của hình 1 vào bảng sau.

Vị trí	Chú thích
a
b
c
d
e
g

4 ✎ Viết tên và tô màu các đới khí hậu vào sơ đồ hình 2. Nối từng đới khí hậu đó với các đặc điểm a, b, c tương ứng.



Hình 2

a) Có 4 mùa: xuân, hè, thu, đông rõ rệt. Du lịch theo mùa là tiêu biểu.

b) Nóng quanh năm. Có những vùng khô hạn và những vùng nóng ẩm, sản xuất nông nghiệp phát triển.

c) Băng giá quanh năm. Người dân di chuyển và hoạt động trên băng tuyết.

5 ✎ Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.

a) Trái Đất có hình gì?

A. Hình tròn giống cái mâm.

B. Hình cầu giống quả bóng.

C. Hình bầu dục giống quả dưa hấu.

D. Hình vuông giống cái bánh chưng.

b) Nước Việt Nam thuộc đới khí hậu nào?

A. Đới lạnh.

B. Đới ôn hoà.

C. Đới nóng (bán cầu Bắc).

D. Đới nóng (bán cầu Nam).

6 ✎ Viết thêm một số hoạt động của con người ở đới nóng.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 ✎ Hãy mô tả về quang cảnh thiên nhiên nơi em sống dựa vào một số từ/cụm từ sau: *núi, trung du, bờ biển, đồng bằng, sông, đồi, cao nguyên, hồ.*

2 ✎ Quan sát quả địa cầu tự nhiên và chọn từ, cụm từ phù hợp để hoàn thành các câu dưới đây.

a) Trên bề mặt Trái Đất, diện tích lục địa lớn hơn/bằng/nhỏ hơn diện tích đại dương.

b) Màu sắc được kí hiệu như sau:

- Đại dương là màu *xanh lá cây/xanh nước biển/xanh lam.*
- Núi là màu *nâu đỏ/vàng/xanh lá cây.*
- Đồi là màu *nâu đỏ/vàng/xanh lá cây.*
- Cao nguyên là màu *nâu đỏ/vàng/xanh lá cây.*
- Đồng bằng là màu *nâu đỏ/vàng/xanh lá cây.*

3 ✎ Quan sát hình 2 trang 111 (SGK) và nối từng châu lục với các đại dương tiếp giáp cho phù hợp.

1. Châu Á

2. Châu Âu

3. Châu Phi

4. Châu Mỹ

5. Châu Đại Dương

6. Châu Nam Cực

a) Thái Bình Dương

b) Đại Tây Dương

c) Ấn Độ Dương

d) Bắc Băng Dương

4 ✎ Sử dụng các từ/cụm từ trong khung để hoàn thành hai bảng sau.

*dốc, tương đối tròn, thoải, thường nhọn, bằng phẳng,
trên 500 m so với mực nước biển, dưới 500 m so với mực nước biển*

	Núi	Đồi
Độ cao		
Đỉnh		
Sườn		

	Cao nguyên	Đồng bằng
Điểm giống		
Điểm khác		

5 ✎ Ghép các hình từ 5 đến 11 (trang 114, 115 SGK) với dạng địa hình tương ứng.

Các hình	Tên dạng địa hình
Hình 5	Biển
Hình 6	Sông
Hình 7	Núi
Hình 8	Hồ
Hình 9	Đồng bằng
Hình 10	Cao nguyên
Hình 11	Đồi

6 ✎ Viết tên một số dạng địa hình mà em biết vào bảng sau.

Núi
Cao nguyên
Đồi
Đồng bằng
Biển
Sông
Hồ

7 ✎ Hãy viết mô tả về một trong các dạng địa hình mà em thích nhất.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

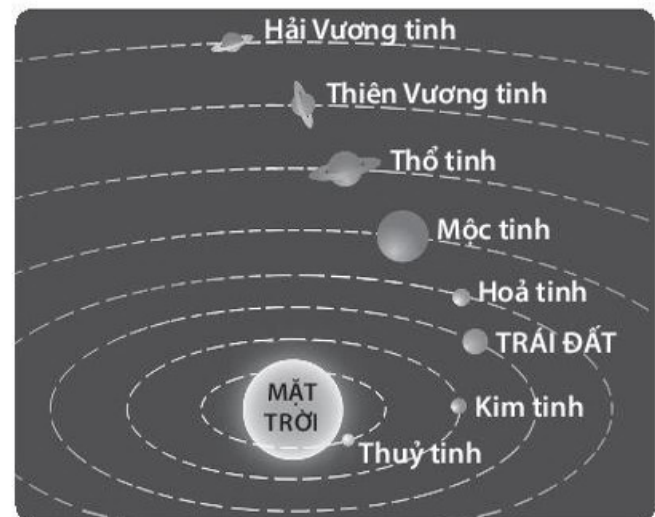
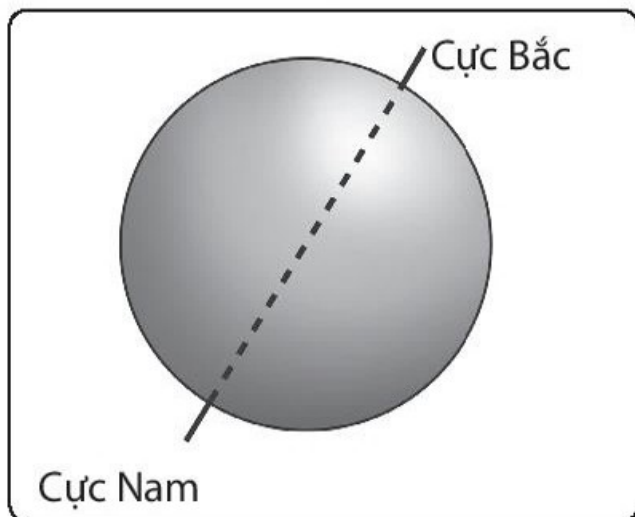
.....

1 Dùng các từ/cụm từ trong khung để hoàn thành các câu sau.

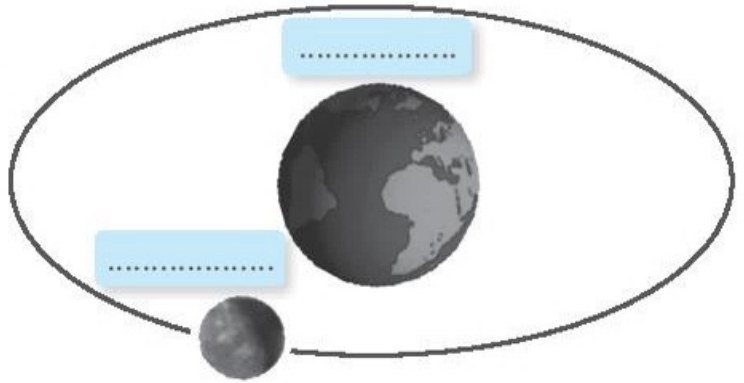
quanh mình nó, quanh Mặt Trời, tám, hành tinh thứ 3, tây sang đông, cũng, ngược chiều kim đồng hồ, Mặt Trời

- Hệ Mặt Trời gồm có hành tinh. Trong đó, Trái Đất là tính từ Mặt Trời ra xa dần.
- Trái Đất vừa chuyển động vừa chuyển động
- Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ
- Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ
- Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh theo hướng

2 Dùng mũi tên để thể hiện chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trong các hình sau.

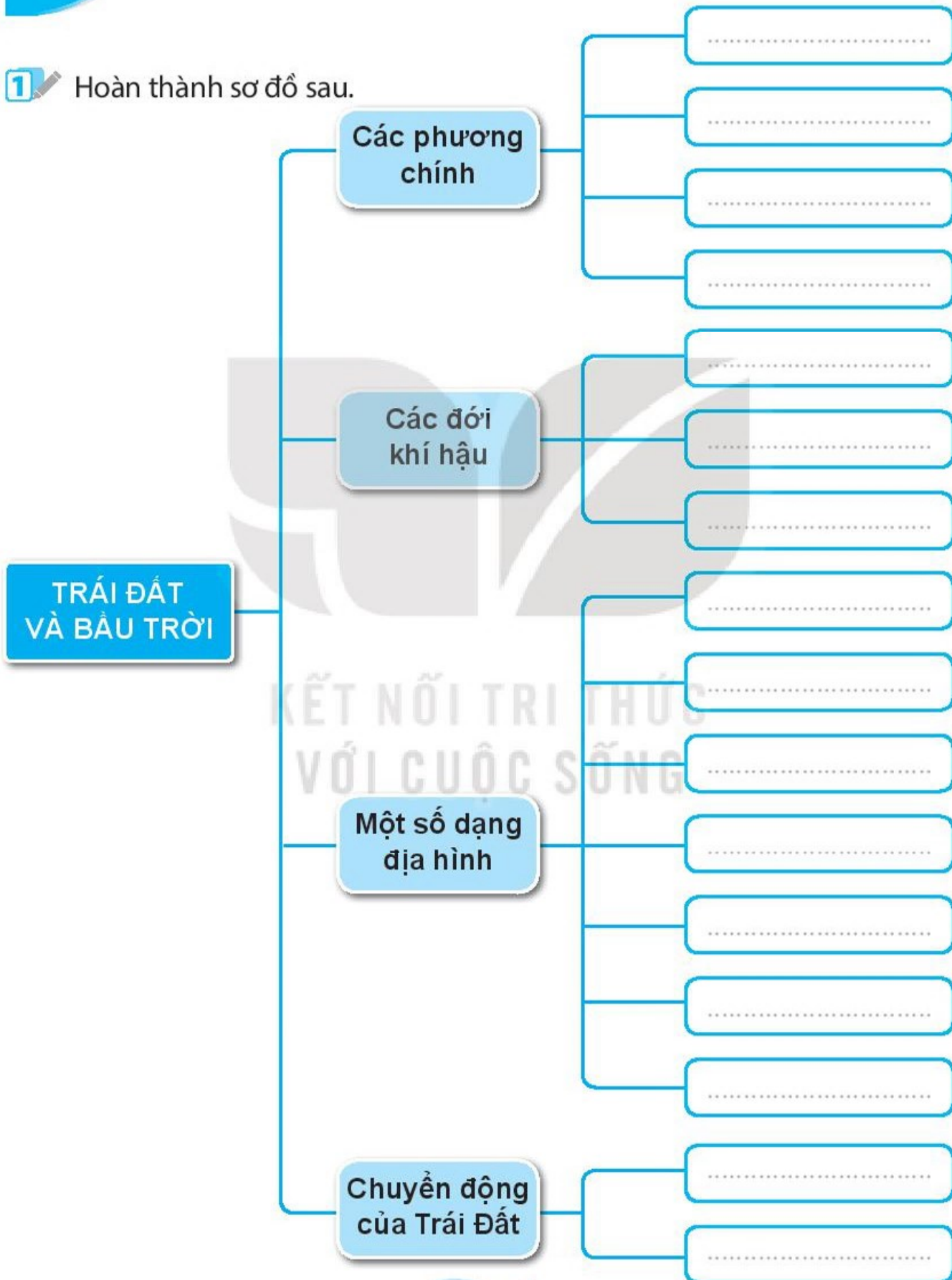


- 3 ✎ Viết vào chỗ (...) cụm từ “Mặt Trăng” hoặc “Trái Đất” cho phù hợp. Vẽ mũi tên thể hiện chiều chuyển động của Mặt Trăng xung quanh Trái Đất.



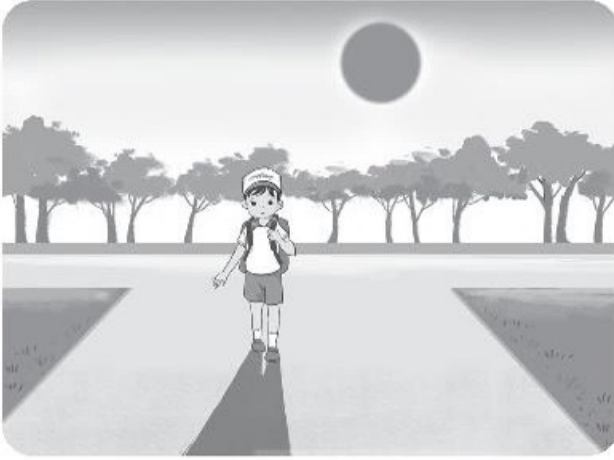
- 4 ✎ Khoanh vào chữ cái trước ý đúng.
- a) Vì sao Mặt Trời không thể chiếu sáng mọi nơi trên Trái Đất cùng một lúc?
- A. Do Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời.
 - B. Do Trái Đất có hình cầu.
 - C. Do bề mặt Trái Đất không bằng phẳng.
 - D. Do Mặt Trăng che khuất một phần Trái Đất.
- b) Mọi nơi trên Trái Đất có ngày và đêm luân phiên nhau là do
- A. Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời.
 - B. Trái Đất có hình cầu.
 - C. bề mặt Trái Đất không bằng phẳng.
 - D. Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó.
- 5 ✎ Khoanh vào chữ cái trước ý **sai**.
- Có hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất là vì:
- A. Mặt Trời luôn chiếu sáng.
 - B. Trái Đất có hình cầu.
 - C. Trái Đất luôn chuyển động quanh Mặt Trời.
 - D. Trái Đất luôn chuyển động quanh mình nó.

1 Hoàn thành sơ đồ sau.



2 ✎ Hoàn thành các câu sau.

Buổi chiều, các bạn đang trên đường đi học về.



Bạn nam đang đi về phương.....

Bạn nữ đang đi về phương.....

3 ✎ Viết bức thư cho bạn ở nơi xa, kể về nơi em sống.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai
3. Tập viết 3, tập một
4. Tập viết 3, tập hai
5. Vở bài tập Toán 3, tập một
6. Vở bài tập Toán 3, tập hai
7. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3
8. Vở bài tập Đạo đức 3
9. Vở bài tập Âm nhạc 3
10. Vở bài tập Mĩ thuật 3
11. Vở bài tập Công nghệ 3
12. Vở bài tập Tin học 3
13. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
14. Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhủ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31945-6



9 786040 319456

Giá: 12.000 đ